

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Ông Lê Bắc Hải;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Giàng A D, sinh ngày 01/01/1986 tại xã N2, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản G, xã N2, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (*Đảng phái, chính quyền, đoàn thể*): Không; con ông Giàng A S (*đã chết*) và bà Mùa Thị V1; bị cáo chung sống như vợ chồng với Vàng Thị N (*Vàng Thị N1; không đăng ký kết hôn*) và có 02 con chung (*con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 76/2006/HSST ngày 15/12/2006; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 31/5/2007; chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015 (*đã được xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2024 cho đến nay “có mặt”.

2. Mùa A L; tên gọi khác: Giàng A T, sinh ngày 19/5/2005 tại xã M, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản G, xã N2, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (*Đảng phái, chính quyền, đoàn thể*): Không. Con ông Hờ Xáy T1 (*đã chết*); có bố dượng là Mùa A T2 (*Thênh, đã chết*); Giàng A D (*bị cáo trong vụ án*). Có mẹ là Vàng Thị N (*Vàng Thị N1*); bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2024 cho đến nay “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D*: Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T8 tỉnh Sơn La “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L*: Ông Lường Ngọc C, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T8 tỉnh Sơn La “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Vàng Thị N, tên gọi khác: Vàng Thị N1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản G, xã N2, tỉnh Sơn La, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (do bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự) “có mặt”.

- *Người phiên dịch*: Anh Vừ A T3, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn T4, xã C1, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/8/2024, Tổ công tác Công an huyện M1, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã N2, huyện M1 làm nhiệm vụ tại khu vực bản M2, xã N2, huyện M1 (nay là xã N2), tỉnh Sơn La, phát hiện, bắt quả tang Mùa A L đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A L.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 túi nilon màu xanh, bên trong các túi đều có chứa các viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX. L khai nhận toàn bộ các viên nén màu hồng thu giữ là hồng phiến của Giàng A D, là bố dượng của L nhờ L mang đi bán cho người khác ở tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai).

Căn cứ vào lời khai của Mùa A L, cùng ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M1 ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A D. Kết quả khám xét: Thu giữ tại phòng ngủ của D 01 túi màu xanh bên trong chứa 37 viên nén màu hồng, D khai nhận là hồng phiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL.

Hồi 22 giờ 05 phút ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M1 tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả:

- Bên trong 05 túi nilon màu xanh (thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A L) chứa tổng cộng 986 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 96,25 gam; trong đó, túi có khối lượng thấp nhất là 18,59 gam, cao nhất là 19,46 gam. Trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 25 viên có khối lượng 2,42 gam, ký hiệu từ L1 đến L5 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy. Còn lại 961 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 93,83 gam được niêm phong theo quy định.

- 37 viên nén màu hồng (*thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A D*) có tổng khối lượng 3,50 gam. Trích lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam, ký hiệu D1 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy. Còn lại 32 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 3,01 gam được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu L1, L2, L3, L4, L5, D1 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là $L1 = 0,47 \text{ gam}$, $L2 = 0,49 \text{ gam}$, $L3 = 0,48 \text{ gam}$, $L4 = 0,49 \text{ gam}$, $L5 = 0,49 \text{ gam}$, $D1 = 0,49 \text{ gam}$.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 99,75 gam, loại Methamphetanmine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Giàng A D và Mùa A L khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng tháng 7/2024, Giàng A D đi đến xã T5, huyện V2, tỉnh Yên Bái (*nay là xã T5, tỉnh Lào Cai*) chơi thì gặp một người đàn ông tên C2 (T), khoảng 50 tuổi (*D không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của C2*). Qua nói chuyện, C2 đặt vấn đề hỏi mua ma túy, D bảo để về hỏi xem rồi thông báo lại cho C2, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc (*số điện thoại C2 sử dụng là 0838554163*).

Đến ngày 09/8/2024, D đang đi ngoài đường tại khu vực bản G, xã N2 thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện, D hỏi mua được của người đàn ông này 02 túi hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. D cất số ma túy mua được vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, D gọi điện cho C2 thông báo đã tìm được 02 túi hồng phiến, bán với giá 4.000.000 đồng, C2 đồng ý, hai bên thống nhất gặp nhau tại khu vực đồi thông thuộc Đội T6, xã N3, tỉnh Yên Bái (*nay là xã P, tỉnh Lào Cai*) để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2024, D đưa 02 túi hồng phiến cho Mùa A L (*là con riêng của Vàng Thị N (N1)*) bảo đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 21G1-169.31 của D mang 02 túi hồng phiến đến khu vực đồi thông thuộc xã N3, tỉnh Yên Bái (*nay là xã P, tỉnh Lào Cai*) để bán cho người đàn ông tên C2 và lấy tiền mang về cho D. L đồng ý, nhận 02 túi hồng phiến cất vào quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô của D đi đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông khoảng 40 đến 50 tuổi đang đợi ở đó. L hỏi C2 có phải là bạn của D không, người đàn ông xác nhận đúng nên L đã đưa cho người đàn ông 02 túi hồng phiến, người này cũng đưa cho L 01 túi nilon màu đen bảo là tiền mang về cho D. L cầm túi tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà và đưa túi tiền cho D.

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2024, D đang đi trên đường tại khu vực bản G, xã N2 thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện, D mua được của người đàn ông này 05 túi hồng phiến với giá 5.000.000 đồng, D cất số ma túy mua được vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, D lấy từ mỗi túi ra một số viên hồng phiến cho vào 01 túi nilon rồi cất tất cả vào trong góc phòng ngủ để bán và sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 23/8/2024, người đàn ông tên C2 gọi điện (*từ số điện thoại 0838554163*) cho D hỏi mua ma túy, D nói đang có 05 túi hồng

phiến, C2 trả giá 10.000.000 đồng, D đồng ý bán và hẹn gặp tại chỗ lần trước để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, D bảo L đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 21G1-169.31 của D mang 05 túi hồng phiến đến địa điểm giao ma túy lần trước để bán cho C2 và lấy tiền mang về cho D, L đồng ý rồi dùng xe mô tô của D mang 05 túi hồng phiến đi bán. Khi L đi đến khu vực bản M2, xã N2, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện M1, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã N2, huyện M1 kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Giàng A D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc mua bán 05 túi hồng phiến vào ngày 23/8/2024, có tổng khối lượng 96,25 gam, loại Methamphetamine; 3,50 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán và sử dụng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo. Đối với 02 túi hồng phiến mua bán ngày 09/8/2024, do không thu giữ được vật chứng của lần mua bán này nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, lấy khối lượng của túi hồng phiến thấp nhất trong 05 túi hồng phiến thu giữ ngày 23/8/2024 là 18,59 gam làm căn cứ xác định khối lượng 02 túi hồng phiến mua bán vào ngày 09/8/2024 là $18,59 \times 2 = 37,18$ gam, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Giàng A D phải chịu trách nhiệm hình sự là 136,93 gam, loại Methamphetamine.

- Đối với Mùa A L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc mua bán 05 túi hồng phiến ngày 23/8/2024, có tổng khối lượng 96,25 gam, loại Methamphetamine và 02 túi hồng phiến mua bán ngày 09/8/2024 có khối lượng 37,18 gam, loại Methamphetamine; tổng cộng là 133,43 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc 99,75 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án (ngày 23/8/2024) và 02 túi ma túy đã mua bán vào ngày 09/8/2024 có khối lượng 37,18 gam, loại Methamphetamine: Giàng A D khai mua được của 02 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản G, xã N2, tỉnh Sơn La: Lần 01 ngày 09/8/2024, mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 túi hồng phiến có khối lượng 37,18 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Lần 02 ngày 22/8/2024 mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 05 túi hồng phiến có khối lượng 99,75 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A D, Mùa A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Giàng A D, Mùa A L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo Giàng A D khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại bị thu giữ để liên hệ thực hiện việc mua bán ma túy; bị cáo Mùa A L khai nhận chiếc điện thoại bị thu giữ là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vàng Thị N (N1) khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 21G1-169.31 Mùa A L sử dụng để mang ma túy đi bán vào ngày 09/8/2024 và ngày 23/8/2024 là tài sản chung của gia đình mua từ năm 2021 với giá 27.000.000 đồng; nguồn gốc số tiền sử dụng để mua xe do đi hái thảo quả thuê mà có. Vàng Thị N không biết việc D và L sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy các bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A D, Mùa A L (*Giàng A T*) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A L 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 96,84 gam ma túy còn lại sau khi giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A D.

Trả lại cho Mùa A L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C33, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Vàng Thị N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX FI, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 21G1-169.31, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc giải quyết vụ án đảm bảo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tổng khối lượng ma túy với phải chịu trách nhiệm hình sự là 136,93 gam, loại Methamphetamine là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với các tình tiết về nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo tự thú, khai báo ra lần mua bán ma túy vào ngày 09/8/2024 để áp

dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 19 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc giải quyết vụ án đảm bảo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tổng khối lượng ma túy với phải chịu trách nhiệm hình sự là 133,43 gam, loại Methamphetamine là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khai ra hành vi phạm tội của Giàng A D; bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế, phạm tội do hám lời; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, toàn bộ số ma túy mua bán là của bị cáo Giàng A D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A L mức hình phạt 18 năm tù; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo Giàng A D, Mùa A L nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vàng Thị N không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí việc truy tố đối với các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt 20 năm tù đề nghị áp dụng đối với bị cáo Giàng A D là phù hợp với các tình tiết về nhân thân, vai trò và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Mùa A L, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận thêm về vấn đề gì khác; lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M1, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 23/8/2024, tại khu vực bản M2, xã N2, huyện M1 (*nay là xã N2*), tỉnh Sơn La, Mùa A L bị Tổ công tác Công an huyện M1, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã N2, huyện M1 phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển trái phép 96,25 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định số ma túy nêu trên là của Giàng A D đưa cho Mùa A L mang đi bán. Ngoài lần mua bán nêu trên, Giàng A D còn đưa cho Mùa A L 37,18 gam ma túy, loại Methamphetamine để mang đi bán vào ngày 09/8/2024. Ngoài ra, Giàng A D còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,5 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Do đó, xác định tổng khối lượng ma túy Giàng A D phải chịu trách nhiệm hình sự là 136,93 gam, loại Methamphetamine; Mùa A L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 133,43 gam ma túy, loại Methamphetamine đã mang đi bán vào ngày 09/8/2024 và ngày 23/8/2024.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện M1 lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/8/2024 tại bản M2, xã N2, huyện M1, tỉnh Sơn La đối với Mùa A L, cùng vật chứng thu giữ là 05 túi nilon màu xanh, bên trong các túi đều có chứa các viên nén màu hồng, L khai nhận toàn bộ các viên nén màu hồng là hồng phiến.

- Biên bản khám xét khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M1 lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/8/2024 đối với chỗ ở của Giàng A D tại bản G, xã N2, huyện M1, tỉnh Sơn La, cùng vật chứng thu giữ là 01 túi màu xanh bên trong chứa 37 viên nén màu hồng, D khai nhận là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 23/8/2024 tại Công an huyện M1 xác định:

- + Bên trong 05 túi nilon màu xanh (*thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A L*) chứa tổng cộng 986 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 96,25 gam (*trong đó, túi có khối lượng thấp nhất là 18,59 gam, cao nhất là 19,46 gam*).

+ 37 viên nén màu hồng (*thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A D*) có tổng khối lượng 3,50 gam.

- Tại bản Kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 99,75 gam, loại Methamphetanmine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Mùa A L, Giàng A D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến: Anh Lò Văn C3, sinh năm 1982, trú tại: Bản M2, xã N2, huyện M1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A L; anh Giàng A L1, sinh năm 1996, trú tại: Bản G, xã N2, huyện M1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A D; phù hợp với kết quả kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của Giàng A D phát hiện có cuộc gọi đi và cuộc gọi đến từ số điện thoại 0838554163 (*D khai là số điện thoại của người mua ma túy*); phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Giàng A D, Mùa A L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng A D thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 136,93 gam, loại Methamphetamine; Mùa A L mua bán trái phép 133,43 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Giàng A D, Mùa A L đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Giàng A D đã 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*năm 2006*) nên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 76/2006/HSST ngày 15/12/2006; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 31/5/2007;

chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Đối với bị cáo Mùa A L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 09/8/2024 và ngày 23/8/2024, đã vi phạm tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A D, Mùa A L thành khẩn khai báo; bị cáo Mùa A L ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Mùa A L sau khi bị phát hiện, bắt quả tang (ngày 23/8/2024) đã “*tự thú*” hành vi mua bán ma túy vào ngày 08/9/2024; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Giàng A D khai nhận hành vi phạm tội sau khi đã có lời khai của bị cáo Mùa A L nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Giàng A D là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với người đàn ông dân tộc Mông tên C2 (T); 02 lần mua ma túy của 02 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết (*lần 01 ngày 09/8/2024 mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 túi hồng phiến với giá 2.000.000 đồng; lần 02 ngày 22/8/2024 mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 05 túi hồng phiến với giá 5.000.000 đồng*), sau đó đưa cho Mùa A L để mang đi bán cho C2 nên xác định bị cáo Giàng A D giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Mùa A L 02 lần được Giàng A D đưa ma túy để mang đi bán (*lần 01 vào ngày 09/8/2024; lần 02 vào ngày 23/8/2024*) nhưng bị cáo không được D trao đổi, bàn bạc trước về việc mua bán ma túy; không trực tiếp đi tìm mua ma túy; không trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với C2 (*là người mua ma túy*) nên xác định bị cáo Mùa A L là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, căn cứ khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo Giàng A D mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng. Đối với bị cáo Mùa A L là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể nên chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, vận dụng Điều 58 và khoản 1,

khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Giàng A D, Mùa A L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là C2 (T), khoảng 50 tuổi: Theo Giàng A D và Mùa A L khai là người 02 lần mua ma túy của D vào ngày 09/8/2024 và ngày 23/8/2024. D khai gặp C2 ở xã T5, huyện V2, tỉnh Yên Bái (*nay là xã T5, tỉnh Lào Cai*) nhưng D không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của C2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác minh tại xã T5, huyện V2, tỉnh Yên Bái xác định tại thôn N4, xã T5 có 02 người tên Lý A C2, sinh năm 1990 và sinh năm 2000. Tiến hành thu thập ảnh của 02 người này cho Giàng A D và Mùa A L nhận dạng, kết quả: D và L xác định trong bản ảnh không có ảnh của người đàn ông dân tộc Mông tên C2 (T) đã mua ma túy. Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0838554163 theo Giàng A D khai là của C2 sử dụng để liên hệ, trao đổi việc mua bán ma túy. Kết quả xác minh xác định người đăng ký thông tin thuê bao 0838554163 là Cao Đăng T6, sinh năm 1992, trú tại: Thôn T7, thị trấn S1, huyện V2, tỉnh Yên Bái (*nay là xã V2, tỉnh Lào Cai*). Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của Cao Đăng T6 xác định không được đăng ký và không sử dụng số điện thoại 0838554163; T6 không quen biết, không được trao đổi việc mua bán ma túy và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng A D và Mùa A L. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Giàng A D và Mùa A L nhận dạng đối với Cao Đăng T6, kết quả: D và L xác định không có người đàn ông dân tộc Mông tên C2 (T) đã mua ma túy. Ngoài lời khai của D và L thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông theo Giàng A D khai là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản G, xã N2, huyện M1, tỉnh Sơn La, cụ thể: Lần 01 ngày 09/8/2024 01 người đàn ông dân tộc Mông bán cho bị cáo 02 túi hồng phiến với giá 2.000.000 đồng; lần 02 ngày 22/8/2024 01 người đàn ông dân tộc Mông bán cho bị cáo 05 túi hồng phiến với giá 5.000.000 đồng: Quá trình điều tra xác định D không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại và không biết thông tin gì khác của 02 người đàn ông này. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

Đối với Lương Thế L2, sinh năm 1992, trú tại: Xã Đ, huyện V2, tỉnh Yên Bái (*nay là xã Đ, tỉnh Lào Cai*): Quá trình điều tra xác định Giàng A D sử dụng số điện thoại 0944473890 để liên hệ, trao đổi việc mua bán ma túy. Kết quả xác

minh xác định người đăng ký thông tin thuê bao 0944473890 là Lương Thế L2 (*có thông tin lý lịch nêu trên*). Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Lương Thế L2 xác định không được đăng ký và không sử dụng số điện thoại 0944473890; L2 không quen biết, không được trao đổi việc mua bán ma túy và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng A D và Mùa A L. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 96,84 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy được đựng trong 06 túi nilon màu xanh + 01 hộp bìa cát tông niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu đen: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL thu giữ của Giàng A D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C33 thu giữ của Mùa A L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo. Xét đề nghị của bị cáo là có căn cứ, hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX FI, biển kiểm soát 21G1-169.31 thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A L: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của Giàng A D và Vàng Thị N (NI) mua lại của anh Nguyễn Hoàng G1, sinh năm 1996; trú tại: Bản N5, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái (*nay là xã P, tỉnh Lào Cai*) từ năm 2021 với giá 27.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D và Vàng Thị N khai nhận nguồn gốc số tiền sử dụng để mua xe do đi hái thảo quả thuê mà có. Sau khi mua xe, D và N chưa thực hiện thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ nên giấy tờ xe vẫn mang tên Nguyễn Hoàng G1. Hội đồng xét xử xét thấy: Gia đình bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình; nguồn gốc số tiền sử dụng để mua xe là hợp pháp. Vàng Thị N không biết việc D và L sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy của D và L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vàng Thị N đề nghị xin lại chiếc xe máy nêu trên để sử dụng, xét đề nghị của Vàng Thị N là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Giàng A D, Mùa A L (*Giàng A T*) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A D 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A L (*Giàng A T*) 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 96,84 gam ma túy, loại Methamphetamine, được đựng trong 06 (*sáu*) túi nilon màu xanh + 01 (*một*) hộp bìa cát tông niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (*một*) túi nilon màu trắng + 01 (*một*) mảnh nilon màu đen, được niêm phong trong một hộp vật chứng (*hộp bìa cát tông*) còn nguyên niêm phong.

3.2. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng, loại bàn phím, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện M1 còn nguyên niêm phong (*thu giữ của Giàng A D*).

3.3. *Trả lại cho bị cáo Mùa A L (Giàng A T)*: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C33, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu xanh, trên bề mặt có nhiều vết xước, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện M1 còn nguyên niêm phong.

3.4. *Trả lại cho Vàng Thị N (Vàng Thị N1)*: 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX FI, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 21G1-169.31, số khung RLHJA3854MY111726, số máy JA52E0247961, đã qua sử dụng, được niêm phong một số vị trí (*phần đầu xe, thân xe, máy móc*) để bảo quản.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 21/8/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Thị hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A D, Mùa A L (*Giàng A T*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 29/12/2025*).

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện Công tố và KSXX phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng GĐKT, thanh tra và thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải